TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 105/2018/QĐST - DS	*Trà Cú, ngày 15 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018, về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Cảnh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Quang B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Cảnh T và ông Lê Quang B thỏa thuận thống nhất như sau:

Ông Lê Quang B thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông Lê Cảnh T số tiền mua thức ăn thủy sản còn thiếu là 40.470.000 đồng (Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Thời gian trả: Các bên thỏa thuận thống nhất trong thời hạn 02 tháng từ ngày 07/11/2018 đến ngày 07/01/2019 sẽ trả xong, khi trả sẽ trả đủ một lần số tiền 40.470.000 đồng (Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) cho ông T.

- Địa điểm giao trả: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Cảnh T phải chịu 505.875đ (Năm trăm lẽ năm nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Tg đã nộp trước bằng 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017112 ngày 27/9/20178 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Hoàn trả cho ông T tiền tạm ứng án phí còn thừa 1.094.125đ (Một triệu không trăm chín mươi bốn nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

+ Ông Lê Quang B phải chịu 505.875đ (Năm trăm lẽ năm nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHA huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Dựa